

Bản án số:43/2018/HS-ST
Ngày 29-01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Ngọc Chung

Ông Lương Hữu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:48/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:60/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hữu V, sinh năm 1978 tại KC, HY; nơi cư trú: Bản BM, xã TM, huyện VH, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu K và bà Đỗ Thị L; có vợ là Phạm Thị Th và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28/4/2017 bị Công an huyện VH xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Trung Th, sinh năm 1967 tại HT, TH; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như B và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị G và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 03/8/2017, tổ công tác Phòng an ninh điều tra (PA92) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản BM, xã TM, huyện VH, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th đang có hành vi sử dụng trái phép 25 thỏi hình trụ tròn màu nâu (*ngghi là thuốc nổ*) và 23 ống kim loại màu trắng hình trụ (*ngghi là kíp nổ điện*).

Cùng ngày Cơ quan an ninh điều tra (PA92) – Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Hữu V, thu giữ: 188 thỏi kim loại màu trắng hình trụ (*ngghi là kíp nổ điện*).

Ngày 03/8/2017 Cơ quan an ninh điều tra (PA92) tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu trưng cầu giám định: 25 thỏi hình trụ tròn màu nâu (trong đó có 24 thỏi nguyên vẹn, 01 thỏi đã sử dụng $\frac{1}{2}$) có trọng lượng 4,9kg. Lấy 01 thỏi có trọng lượng 200 gam, ký hiệu V1 làm mẫu trưng cầu giám định. Lấy 03 ống kim loại màu trắng hình trụ trong số 23 ống đã thu giữ ký hiệu V2; lấy 03 ống kim loại màu trắng hình trụ trong tổng số 188 ống đã thu giữ khi khám xét ký hiệu V3 làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: *Mẫu gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp Amônít và kíp nổ điện vô nhôm.*

Quá trình điều tra các bị cáo Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th khai nhận:

Ngày 31/7/2017, Đỗ Hữu V gọi điện nhờ Nguyễn Trung Th đến bãi đá để khoan đá cho gia đình Việt. Thông nhất trí. Ngày 01/8/2017, Th đi xe khách đến nhà V, sau đó V và Th lên bãi đá. Khi đến bãi đá Th cùng V lắp máy khoan để khoan đá. Ngày 02/8/2017 Th khoan được 04 lỗ đều có độ sâu hơn 2,5m và đường kính lỗ khoan là 3,2cm. Cùng ngày 02/8/2017 V đi đến khu vực bờ sông HM, thuộc xã QM, huyện VH tìm mua thuốc nổ và đã mua được 29 thỏi thuốc nổ ADI và 213 kíp nổ điện của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.950.000VNĐ. Mua được thuốc nổ và kíp nổ, Việt mang về nhà cất giấu.

Ngày 03/8/2017, V lấy 25 kíp nổ điện và 29 thỏi thuốc nổ mang đến bãi đá đưa cho Th cất giấu ở lán rồi cùng Th nhồi thuốc nổ, kíp điện vào các lỗ khoan. V và Th đã sử dụng 04 thỏi thuốc nổ và $\frac{1}{2}$ của thỏi thứ năm cùng hai kíp điện cho vào 02 lỗ khoan thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 4,5 thỏi thuốc nổ và 02 kíp điện V và Th đã sử dụng, không thu giữ được. Căn cứ trọng lượng 01 thỏi thuốc nổ còn nguyên thu giữ khi bắt quả tang có trọng lượng 200 gam, để quy trọng lượng số thuốc nổ Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th đã sử dụng 4,5 thỏi thuốc nổ = 0,9kg. Như vậy tổng số thuốc nổ V và Th phải chịu trách nhiệm là: 4,9 kg thuốc nổ lúc bắt quả tang và 0,9 kg thuốc nổ đã sử dụng, tổng 5,8 kg.

Về nguồn gốc số thuốc nổ và kíp điện thu giữ trong vụ án: Đỗ Hữu V khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bờ sông HM, xã QM, huyện VH, tỉnh Sơn La. Do đó, không có căn cứ để xác minh điều tra, mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 07/VKS-P1 ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Đỗ Hữu V về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, Nguyễn Trung Th về tội sử dụng trái phép vật liệu nổ, theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu V phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ; Nguyễn Trung Th phạm tội Sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu V từ 12 đến 18 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th từ 6 đến 12 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do có nhu cầu san ủi mặt bằng để làm kho, Đỗ Hữu V đã nhờ Nguyễn Trung Th đến bãi đá của gia đình tại bản BM, xã TM, huyện VH để khoan phá đá. Ngày 02/8/2017 V đã mua được 29 thỏi thuốc nổ ADI và 213 kíp nổ điện, ngày 03/8/2017 Việt đưa cho Th 25 kíp nổ điện và 29 thỏi thuốc nổ để sử dụng, khi V và Th đang nhồi thuốc nổ và kíp nổ điện vào các lỗ khoan thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 03/8/2017 tại bãi khai thác đá của gia đình Đỗ Hữu V thuộc bản BM, xã TM, huyện VH, tỉnh Sơn La đối với Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th cùng vật chứng thu giữ là 25 thỏi hình trụ màu nâu (trong đó có 01 thỏi đã sử dụng $\frac{1}{2}$) và 23 ống kim loại hình trụ màu trắng. Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Hữu V thu giữ 188 thỏi kim loại màu trắng hình trụ tròn.

Tại kết luận giám định số 3975/C54 – P2 ngày 04/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: *“Mẫu vật có ký hiệu V1 gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp Amônít, thường được dùng trong khai khoáng, phá đá...”*

Mẫu vật có ký hiệu V2 và V3 đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ”.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 03/8/2017 tại khu vực bãi đá nhà Đỗ Hữu V.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Lời khai của người làm chứng anh Lương Văn H có mặt chứng kiến việc cơ quan điều tra bắt quả tang Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th khi đang có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Hữu V phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ; Nguyễn Trung Th phạm tội Sử dụng trái phép vật liệu nổ, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đỗ Hữu V không có chứng chỉ hành nghề và cũng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ và sử dụng 29 thỏi thuốc nổ có trọng lượng 5,8kg và 213 kíp nổ điện. Đối với bị cáo Nguyễn Trung Th mặc dù có chứng chỉ thợ nổ mìn nhưng địa điểm Th sử dụng vật liệu nổ không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ, bị cáo đã có hành vi sử dụng 29 thỏi thuốc nổ có trọng lượng 5,8kg và 25 kíp điện. Do đó, Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, Đỗ Hữu V là người đặt vấn đề thuê Th phá đá, trực tiếp đi mua thuốc nổ và kíp nổ, cùng Th nhồi thuốc nổ và kíp nổ vào các lỗ khoan nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Trung Th tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, sau khi được V thuê

phá đá Th đã nhất trí và cùng V sử dụng thuốc nổ nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo.

[6] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các con còn nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Đỗ Hữu V còn có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, cần áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo Đỗ Hữu V: Có 01 tiền sự, ngày 28/4/2017, bị Công an huyện VH, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Tuy nhiên, bị cáo cũng như bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là (*phạt tiền*), theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, song xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc cần khoan và 01 chiếc búa khoan thu giữ tại bãi đá của gia đình Đỗ Hữu V, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 29 thỏi hình trụ, kết luận là thuốc nổ công nghiệp Amônít và 211 kíp điện vô nhòm, kết luận giám định đều là kíp nổ điện vô nhòm là vật chứng thu giữ tại hiện trường vụ án và mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận quản lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu V phạm tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội: Sử dụng trái phép vật liệu nổ.

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử

phạt bị cáo Đỗ Hữu V 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 29 ngày (từ ngày 03/8/2017 đến ngày 31/8/2017), còn phải chấp hành tiếp 08 (tám) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 29 ngày (từ ngày 03/8/2017 đến ngày 31/8/2017), còn phải chấp hành tiếp 05 (Năm) tháng 01 (Một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[2] *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc cần khoan dài 1,05m, hình lục lăng rộng 0,03m, có gắn mũi khoan dài 0,06m, đầu mũi khoan dẹt hai bên, cần khoan và mũi khoan làm bằng kim loại; 01 chiếc búa khoan bằng kim loại, màu sơn đỏ, có hai tay cầm bọc bằng cao su, trên thân búa khoan có ký hiệu “YH20”, thân búa khoan dài 0,52m, rộng 0,1m đều đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Đỗ Hữu V).

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận quản lý theo thẩm quyền: 24 thỏi hình trụ, vỏ giấy màu nâu, có khối lượng 4,7kg là thuốc nổ công nghiệp Amônít kèm 04 vỏ giấy màu nâu trên thân có ghi dòng chữ “ADI phi 32.200.21”; 01 thỏi hình trụ, vỏ giấy màu nâu, có khối lượng 200 gam là thuốc nổ công nghiệp Amônít; 211 kíp điện vỏ nhôm.

[3] *Về án phí:* Các bị cáo Đỗ Hữu V, Nguyễn Trung Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV – THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

